

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh sách đối tượng
và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt I năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản
biên chế; Thông tư số 117/2021/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
31/2019/TTBTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa
bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm
2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 138/TTr-SNV ngày 22 tháng
02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh sách đối tượng và dự toán
kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt I năm 2024, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện
tinh giản biên chế (bổ sung đợt I năm 2024):

a) Số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế bổ sung: 02 người.

b) Tổng dự toán kinh phí bổ sung: 243.885.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

c) Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Phê duyệt điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt I năm 2024 tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024: 27.390.483.000 đồng (hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa: 95.288.000 đồng (chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

b) Các nội dung không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ, Sở Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

b) Tổ chức rà soát kỹ lưỡng trong quá trình thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; hạn chế tối đa việc phải điều chỉnh, sửa đổi sau khi phê duyệt.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, phổ biến Quyết định này đến các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản

biên chế; đồng thời, thực hiện trách nhiệm về công bố thông tin và tổng hợp, báo cáo các nội dung về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi các cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

4. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế có trách nhiệm rà soát các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan; quản lý kinh phí được giao và chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Thủ trưởng đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực nội vụ, tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

5. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01:

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỘT I NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế					Kinh phí cho tinh giản biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG		2	2				243.885	243.885			
I	Khối Hành chính	1	1				243.885	243.885			
	Cấp tỉnh	1	1				243.885	243.885			
	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	1				243.885	243.885			
II	Khối sự nghiệp	1	1				0	0			
	Cấp huyện	1	1				0	0			
	Huyện Hà Trung	1	1				0	0			

Phụ lục số 02:

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỘ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ(nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng BHXH (1000đ)	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế		Thời điểm tình giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tình giản		
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Năm	Tháng	Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Năm	Tháng		Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay				
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
I	Khối Hành chính																												
	Cấp tỉnh																												
	Sở Tài nguyên và Môi trường																												
1	Lưu Trọng Quang	10/1964	Thạc sỹ	Công chức phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	6.78	9/2017					7%	9/2022	6.44	9/2015	13.058	11.753	36	6		59	4	01/3/2024	x			243.885	Công chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý		
II	Khối Sự nghiệp																												
	Cấp huyện																												
	Huyện Hà Trung																												
2	Hoàng Thị Thái	8/1968	Đại học	Giáo viên trường THCS Hà Đông													36	6		55	6	01/3/2024	x			0	Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý		